



BỘ BÁNH XE CÓ NAN HOA

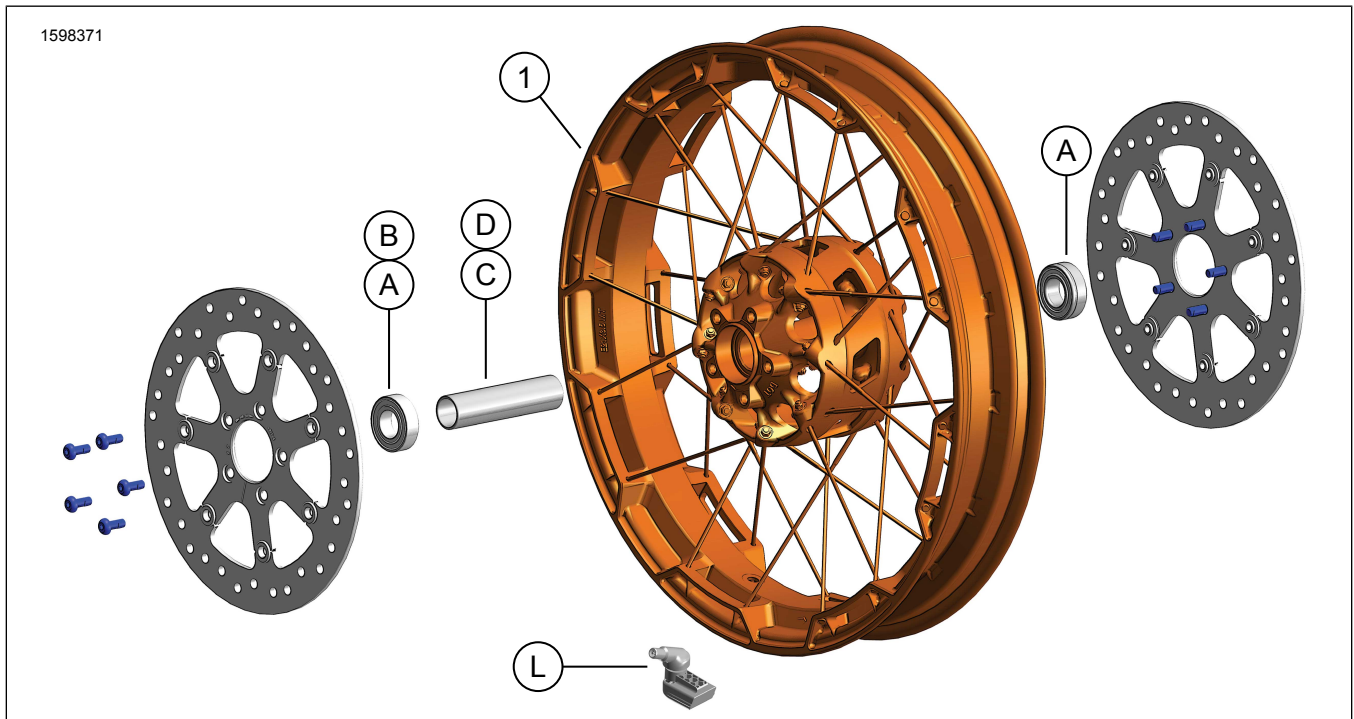
THÔNG TIN CHUNG

Bảng 1. Thông tin chung

Bộ sản phẩm	Dụng cụ khuyến nghị	Trình độ tay nghề ⁽¹⁾
42400045	Kính bảo hộ, Cần siết lực, Cờ lê khí động học	

(1) Bắt buộc lắp đặt tại đại lý và DTII

CÁC CHI TIẾT TRONG BỘ SẢN PHẨM



Hình 1. Các chi tiết trong bộ sản phẩm: Bộ mâm trước

Bảng 2. Các chi tiết trong bộ sản phẩm: Bộ mâm trước

Đảm bảo rằng bộ kit có đủ thành phần trước khi tiến hành lắp hoặc tháo linh kiện khỏi xe.					
<input checked="" type="checkbox"/>	Mặt hàng	Số lượng	Mô tả	Số bộ phận	Lưu ý
<input type="checkbox"/>	1	1	Mâm xe	Không bán rời	
Các chi tiết được đề cập trong tài liệu nhưng không có trong bộ sản phẩm					
<input checked="" type="checkbox"/>	A	3	Thiết bị chính hãng (OE) Vòng bi, (2 mẫu xe không trang bị ABS, 1 mẫu xe trang bị ABS), Tham khảo Bảng 3 và Bảng 4		
<input checked="" type="checkbox"/>	B	1	OE Vòng bi, ABS***, Bảng 3		
<input checked="" type="checkbox"/>	C,D	1	OE Măng sông trục bánh xe, Tham khảo Bảng 3 và Bảng 4		
<input checked="" type="checkbox"/>	L	1	OE Thân xu páp, Tham khảo Bảng 3 và Bảng 4		

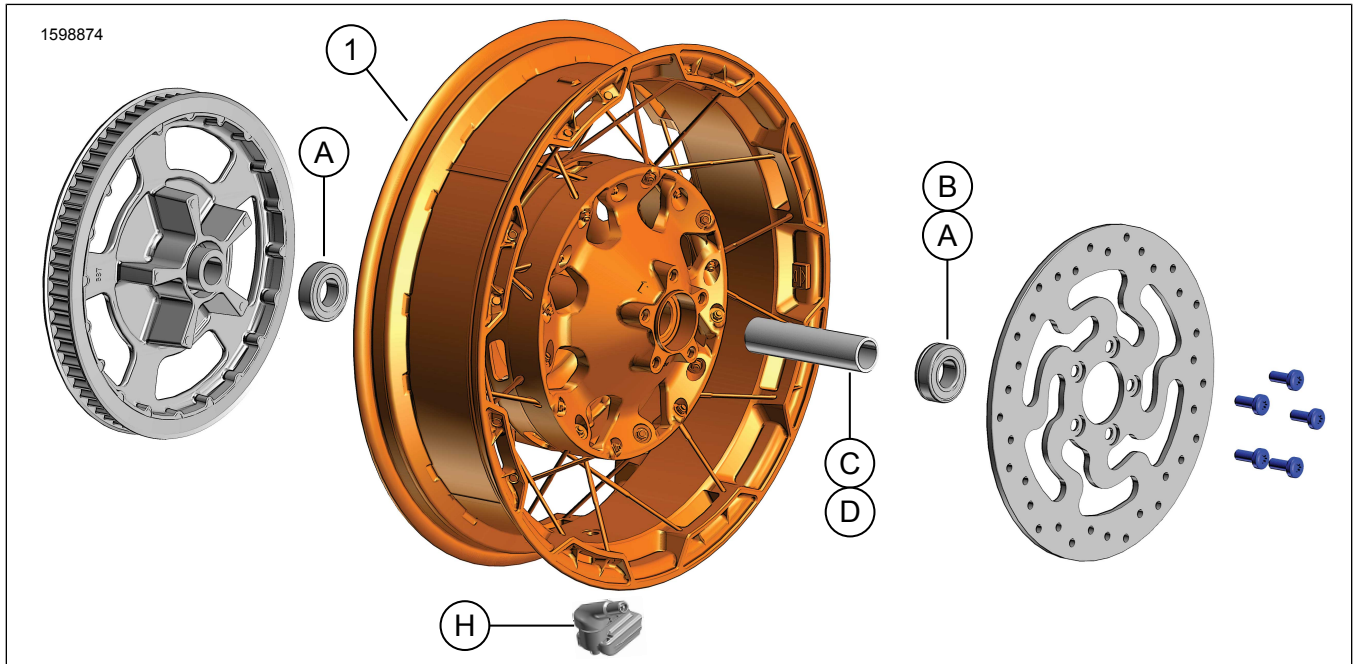


Bảng 3. Bộ lắp mâm xe vòng bi 25 mm Bánh trước Không ABS (41455-08C)

Bộ lắp mâm xe vòng bi 25 mm Bánh trước Không ABS (41455-08C)		CHI TIẾT (Số lượng sử dụng và thông tin chi tiết)							
Thiết bị lắp	Kích thước mâm	A	C	D	J	K	L	M	N
Touring 2008; FLHRC (không có ABS) và Trike (không có ABS) 2009 trở lên	16 x 3,0 inch	2	0	1	0	1	*	*	*
Touring (không có ABS) 2009 trở lên	17 x 3,0 inch	2	0	1	0	0	*	*	*
Touring (không có ABS) 2008 trở lên	18 x 8,89 cm	2	0	1	0	**	*	*	*
2008 - 2017 Dyna (except FLD, FXDWG, FXDF)	19 x 6,35 cm	2	1	0	**	0	*	*	0
2008 - 2017 VRSCAW, VRSCD, VRSCF, VRSCDX (non-ABS)	19 x 3,0 inch	2	1	0	**	0	*	*	0
Touring (không có ABS) 2009 trở lên	19 x 8,89 cm	2	0	1	0	0	*	*	*
2017 trở lên FLTRX, FLTRXS, FLTRXSE (không có ABS)	21 x 8,89 cm	2	0	1	0	0	*	*	*
<p>Các bộ lắp đặt được thiết kế phù hợp với nhiều kiểu mâm và thiết bị lắp. Nếu bạn muốn biết mâm xe và bộ lắp đặt có được thiết kế và phê chuẩn để dùng cho một chiếc mô-tô cụ thể hay không, hãy liên hệ với đại lý của Harley-Davidson.</p> <p>LƯU Ý:</p> <p>* Xem LƯU Ý phía trên bước lắp đặt van trong phần CÀI ĐẶT để xác định loại thân van nào phù hợp với bộ lắp đặt của bạn. Loại bỏ (các) thân van khác.</p> <p>** Xem LƯU Ý đối với bộ sản phẩm mâm xe phía trên bước lắp bánh xe trong phần LẮP ĐẶT để biết bộ sản phẩm mâm xe bạn dùng và các bộ phận trong đó có dùng miếng chêm vòng bi hay không.</p> <p>*** Miếng chêm vòng bi lắp dưới vòng bi chính.</p>		A	Vòng bi, loại thường(2)				9276B		
		C	Vỏ trục				41748-08		
		D	Vỏ trục				41900-08		
		J	Miếng chêm vòng bi***				41450-08		
		K	Miếng chêm vòng bi***				43903-08		
		L	Thân van, ngắn				43157-83A		
		M	Thân van, dài				43206-01		
		N	Thân van, kéo xuyên qua				40999-87		

Bảng 4. Bộ lắp mâm xe ABS vòng bi 25 mm BÁNH TRƯỚC (41454-08B)

Bộ lắp mâm xe ABS vòng bi 25 mm BÁNH TRƯỚC (41454-08B)		CHI TIẾT (Số lượng sử dụng và thông tin chi tiết)								
Thiết bị lắp	Kích thước mâm	A	B	C	D	J	K	L	M	N
Touring 2008 và FLHRC 2009 trở lên có ABS	16 x 3,0 inch	1	1	0	1	0	1	*	*	0
Touring 2009 trở lên có ABS	17 x 3,0 inch	1	1	0	1	0	0	*	*	*
Touring 2008 trở lên có ABS	18 x 8,89 cm	1	1	0	1	**	**	*	*	*
Dyna 2012 - 2017 có ABS (trừ FLD, FXDWG và FXDF)	19 x 6,35 cm	1	1	1	0	**	**	*	*	0
2008 - 2017 VRSCAW, VRSCD, VRSCF và VRSCDX 2008 có ABS	19 x 3,0 inch	1	1	1	0	**	**	*	*	0
Touring 2009 trở lên có ABS	19 x 8,89 cm	1	1	0	1	0	0	*	*	*
FLTRX, FLTRXS, FLTRXSE 2017 trở về sau trang bị ABS	21 x 8,89 cm	1	1	0	1	0	0	*	*	*
<p>Các bộ lắp đặt được thiết kế phù hợp với nhiều kiểu mâm và thiết bị lắp. Nếu bạn muốn biết mâm xe và bộ lắp đặt có được thiết kế và phê chuẩn để dùng cho một chiếc mô-tô cụ thể hay không, hãy liên hệ với đại lý của Harley-Davidson.</p> <p>LƯU Ý:</p> <p>* Xem LƯU Ý phía trên bước lắp đặt van trong phần CÀI ĐẶT để xác định loại thân van nào phù hợp với bộ lắp đặt của bạn. Loại bỏ (các) thân van khác.</p> <p>** Xem LƯU Ý đối với bộ sản phẩm mâm xe phía trên bước lắp mâm xe trong phần LẮP ĐẶT để biết bộ sản phẩm mâm xe bạn dùng và các bộ phận trong đó dùng miếng chêm vòng bi loại nào.</p> <p>*** Mặt màu đỏ của vòng bi phải được lắp hướng vào mâm xe. Vòng bi ABS là vòng bi chính.</p> <p>**** Miếng chêm vòng bi lắp dưới vòng bi chính.</p>		A	Vòng bi, loại thường				9276B			
		B	Vòng bi, ABS***				9252A			
		C	Vỏ trục				41748-08			
		D	Vỏ trục				41900-08			
		J	Miếng chêm vòng bi****				41450-08			
		K	Miếng chêm vòng bi****				43903-08			
		L	Thân van, ngắn				43157-83A			
		M	Thân van, dài				43206-01			
N	Thân van, kéo xuyên qua				40999-87					



Hình 2. Bộ bánh sau

Bảng 5. Các chi tiết trong bộ sản phẩm: Bộ bánh sau

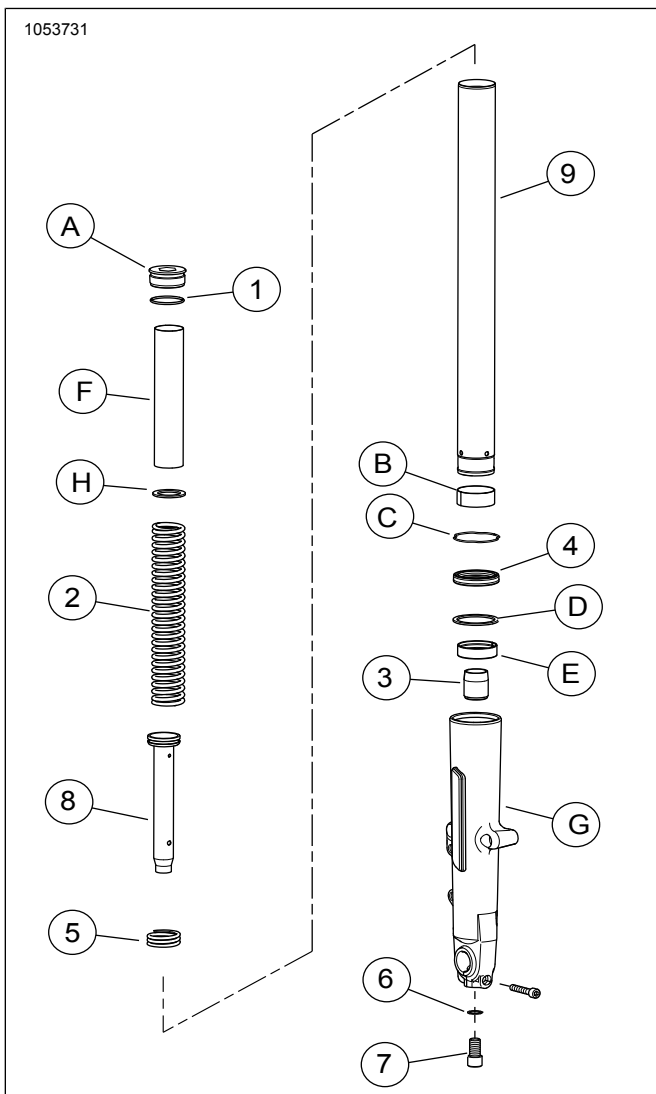
Đảm bảo rằng bộ kit có đủ thành phần trước khi tiến hành lắp hoặc tháo linh kiện khỏi xe.					
<input checked="" type="checkbox"/>	Mặt hàng	Số lượng	Mô tả	Số bộ phận	Lưu ý
<input type="checkbox"/>	1	1	Mâm xe	Không bán rời	
Các chi tiết được đề cập trong tài liệu nhưng không có trong bộ sản phẩm					
<input checked="" type="checkbox"/>	A	3	OE Vòng bi, (2 mẫu xe không trang bị ABS, 1 mẫu xe trang bị ABS), Tham khảo Bảng 6 và Bảng 7		
<input checked="" type="checkbox"/>	B	1	OE Vòng bi, ABS***, Bảng 6		
<input checked="" type="checkbox"/>	C,D	1	OE Măng sông trực bánh xe, Tham khảo Bảng 6 và Bảng 7		
<input checked="" type="checkbox"/>	H	1	OE Thân xu páp, Tham khảo Bảng 6 và Bảng 7		

Bảng 6. Bộ lắp mâm xe vòng bi 25 mm BÁNH SAU (41456-08C)

Bộ lắp mâm xe vòng bi 25 MM BÁNH SAU (41456-08C)		Chi tiết (Số lượng sử dụng và thông tin chi tiết)								
Thiết bị lắp	Kích thước mâm	A	C	D	E	F	H	I	J	
FXSB 2009 trở về sau không có ABS	16 x 12,70 cm	2	1	0	0	0	*	*	*	
FXSB 2009 trở về sau không có ABS	18 x 12,70 cm	2	1	0	0	0	*	*	*	
VRSCD 2008 không có ABS	18 x 13,97 cm	2	0	0	1	**	*	*	0	
FXCW và FXCWC 2008 trở về sau không có ABS	18 x 20,32 cm	2	0	1	0	0	*	*	0	
VRSCAW, VRSCDX và VRSCF 2008 - 2017 không có ABS	18 x 20,32 cm	2	0	0	1	**	*	*	0	
Các bộ lắp đặt được thiết kế phù hợp với nhiều kiểu mâm và thiết bị lắp. Nếu bạn muốn biết mâm xe và bộ lắp đặt có được thiết kế và phê chuẩn để dùng cho một chiếc mô-tô cụ thể hay không, hãy liên hệ với đại lý của Harley-Davidson.		A	Vòng bi, loại thường(2)						9276B	
LƯU Ý: * Xem LƯU Ý phía trên bước lắp đặt van trong phần CÀI ĐẶT để xác định loại thân van nào phù hợp với bộ lắp đặt của bạn. Loại bỏ (các) thân van khác. ** Xem HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT để biết có cần lắp miếng chêm hay không. *** Miếng chêm vòng bi lắp dưới vòng bi chính.		C	Vỏ trục						41349-07	
		D	Vỏ trục						41358-08	
		E	Vỏ trục						43704-08	
		F	Miếng chêm vòng bi***						41447-08	
		H	Thân van, ngắn						43157-83A	
		I	Thân van, dài						43206-01	
		J	Thân van, kéo xuyên qua						40999-87	

Bảng 7. Bộ lắp mâm xe ABS vòng bi 25 MM BÁNH SAU (41453-08C)

Bộ lắp mâm xe ABS vòng bi 25 MM BÁNH SAU (41453-08C)		Chi tiết (Số lượng sử dụng và thông tin chi tiết)									
Thiết bị lắp	Kích thước mâm	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J
FLT 2008 có ABS	16 x 3,0 inch	1	1	0	1	0	0	1	*	*	0
FLT 2009 trở lên có ABS	16 x 12,70 cm	1	1	1	0	0	0	0	*	*	*
FLT 2009 trở lên có ABS	18 x 12,70 cm	1	1	1	0	0	0	0	*	*	*
2008 VRSCDa có ABS	18 x 13,97 cm	1	1	0	0	1	**	0	*	*	0
2008 - 2017 VRSCAWa, VRSCDXa, VRSCXa và VRSCFa 2008 có ABS	18 x 20,32 cm	1	1	0	0	1	**	0	*	*	0
Các bộ lắp đặt được thiết kế phù hợp với nhiều kiểu mâm và thiết bị lắp. Nếu bạn muốn biết mâm xe và bộ lắp đặt có được thiết kế và phê chuẩn để dùng cho một chiếc mô-tô cụ thể hay không, hãy liên hệ với đại lý của Harley-Davidson. LƯU Ý: * Xem LƯU Ý phía trên bước lắp đặt van trong phần CÀI ĐẶT để xác định loại thân van nào phù hợp với bộ lắp đặt của bạn. Loại bỏ (các) thân van khác. ** Vòng bi chính. Vòng bi phải được lắp đặt sao cho mặt màu đỏ quay vào mâm xe. *** Miếng chêm vòng bi lắp dưới vòng bi chính.		A	Vòng bi, loại thường								9276B
		B	Vòng bi, ABS**								9252A
		C	Vỏ trục								41349-07
		D	Vỏ trục								41900-08
		E	Vỏ trục								43704-08
		F	Miếng chêm vòng bi***								41447-08
		G	Miếng chêm vòng bi***								43904-08
		H	Thân van, ngắn								43157-83A
		I	Thân van, dài								43206-01
		J	Thân van, kéo xuyên qua								40999-87



Hình 3. Phụộc trước

Bảng 8. Các chi tiết trong bộ sản phẩm: Bộ phụộc trước

Đảm bảo rằng bộ kit có đủ thành phần trước khi tiến hành lắp hoặc tháo linh kiện khỏi xe.					
<input checked="" type="checkbox"/>	Mặt hàng	Số lượng	Mô tả	Số bộ phận	Lưu ý
<input type="checkbox"/>		1	Bộ phụộc trước	Không bán rời	
<input type="checkbox"/>	1	2	Gioăng chữ O	46508-01	
<input type="checkbox"/>	2	2	Lò xo phụộc	Không bán rời	
<input type="checkbox"/>	3	2	Khóa dầu	Không bán rời	
<input type="checkbox"/>	4	2	Phốt dầu phụộc	46514-01A	
<input type="checkbox"/>	5	2	Lò xo bật nảy	Không bán rời	
<input type="checkbox"/>	6	2	Vòng đệm	46615-06	
<input type="checkbox"/>	7	2	Vít, M14	45500118	
<input type="checkbox"/>	8	2	Ống giảm chấn kèm xéc măng pít-tông	Không bán rời	
<input type="checkbox"/>	9	2	Ống phụộc	45500537	
Các chi tiết được đề cập trong tài liệu nhưng không có trong bộ sản phẩm					
<input checked="" type="checkbox"/>	A	2	Bu-lông phụộc		
<input checked="" type="checkbox"/>	B	2	Bạc lót, ống phụộc		
<input checked="" type="checkbox"/>	C	2	Kẹp giữ		
<input checked="" type="checkbox"/>	D	2	Miếng đệm phốt		
<input checked="" type="checkbox"/>	E	2	Bạc lót thanh trượt		
<input checked="" type="checkbox"/>	F	2	Kẹp lò xo		
<input checked="" type="checkbox"/>	G	2	Thanh trượt phụộc		
<input checked="" type="checkbox"/>	H	2	Vòng đệm dẹt (2)		

THƯỜNG

Mẫu xe

Để biết phụ tùng phù hợp với mẫu xe nào, vui lòng xem Phụ tùng và phụ kiện (P&A) Catalog Bán lẻ hoặc mục Phụ tùng và Phụ kiện trên www.harley-davidson.com

Kiểm tra xem tờ hướng dẫn có phải là phiên bản mới nhất không. Nó có sẵn tại: h-d.com/isheets

Liên hệ Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng Harley-Davidson theo số điện thoại 1-800-258-2464 (chỉ Hoa Kỳ) hoặc 1-414-343-4056.

Yêu cầu lắp đặt

▲ CẢNH BÁO

Sự an toàn của người lái và người ngồi sau phụ thuộc vào việc lắp đặt chính xác bộ chi tiết này. Sử dụng các quy trình thích hợp trong hướng dẫn bảo dưỡng. Nếu bạn không đủ khả năng làm theo quy trình hoặc không có đúng dụng cụ, hãy nhờ đại lý của Harley-Davidson thực hiện việc lắp đặt. Việc lắp sai bộ chi tiết này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. (00333b)

LƯU Ý

Tờ hướng dẫn này có tham chiếu đến thông tin hướng dẫn bảo dưỡng. Quá trình lắp đặt này đòi hỏi phải có sách hướng dẫn bảo dưỡng của mẫu mô-tô thuộc năm này và có sẵn từ:

- Đại lý Harley-Davidson.
- Cổng thông tin dịch vụ H-D, truy cập theo đăng ký có sẵn với hầu hết các mẫu xe từ 2001 trở về sau. Để biết thêm thông tin, hãy xem mục Câu hỏi thường gặp về đăng ký.

⚠ CẢNH BÁO

Sự an toàn của người lái phụ thuộc vào việc lắp đặt chính xác bộ chi tiết này. Bạn phải nhờ đại lý lắp đặt cho các xe được trang bị phanh ABS. Để lắp bộ này đúng cách, phải có các dụng cụ đặc biệt, chỉ có sẵn tại Đại lý của Harley-Davidson. Hệ thống phanh bảo dưỡng không đúng cách có thể gây ảnh hưởng xấu đến hiệu suất phanh, dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. (00578b)

⚠ CẢNH BÁO

Chỉ lắp các bánh xe và bộ chi tiết lắp được phê duyệt cho mẫu mô tô của bạn. Hãy liên hệ với đại lý của Harley-Davidson để xác minh thiết bị lắp. Việc lắp sai bánh xe và bộ chi tiết lắp hoặc lắp bánh xe không được phê duyệt cho mẫu xe của bạn có thể khiến người lái mất khả năng kiểm soát, dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. (00610c)

Muốn lắp đặt đúng bộ sản phẩm này cần phải mua riêng các phụ tùng sau, có bán sẵn tại đại lý Harley-Davidson:

Yêu cầu hạ phụộc trước:

- KEO LÂM KÍN REN LOCTITE 565 (99818-97)
- MỠ GIOÃNG HARLEY-DAVIDSON (11300005)
- MÂM CẶP ỐNG PHỤỘC (Số PHỤ TÙNG: HD-41177)
- DỤNG CỤ ĐÓNG PHỐT PHỤỘC (Số PHỤ TÙNG: HD-45305)
- ĐỒNG HỒ ĐO MỨC DẦU PHỤỘC (Số PHỤ TÙNG: HD-59000B)
- DỤNG CỤ NÉN PHỤỘC TRƯỚC (Số PHỤ TÙNG: HD-45966)
- Dụng cụ mở rộng (HD-45966-1)

Yêu cầu bánh trước 21":

Nắp chụp phụ kiện không dành cho mâm xe này.

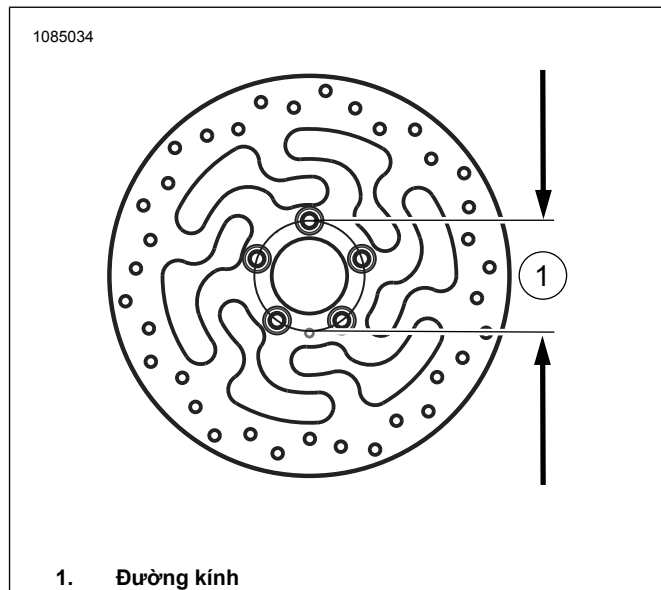
- Bộ lắp mâm xe: Tham khảo Bảng 3 và Bảng 4
- (10) Vít đĩa phanh: (3655A) hoặc (46646-05)
- Dụng cụ lắp và dụng cụ tháo vòng bi mâm xe (94134-09)
- **Lốp:** (43100008)
- **Rô to:** Xem danh mục P&A để biết độ vừa của rô to được phê duyệt
- **Vè xe:** Xem danh mục P&A để biết độ vừa của chấn bùn được phê duyệt
- Cảm biến Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) 116°. Xem hướng dẫn độ vừa để biết thêm chi tiết

Yêu cầu bánh sau 18":

- Bộ lắp mâm xe: Tham khảo Bảng 6 và Bảng 7
- (5) Vít đĩa phanh (43567-92) hoặc (46647-05)
- Dụng cụ lắp và dụng cụ tháo vòng bi mâm xe (94134-09)
- **Lốp:** (43200045)
- Cảm biến TPMS 116°. Xem hướng dẫn độ vừa để biết thêm chi tiết

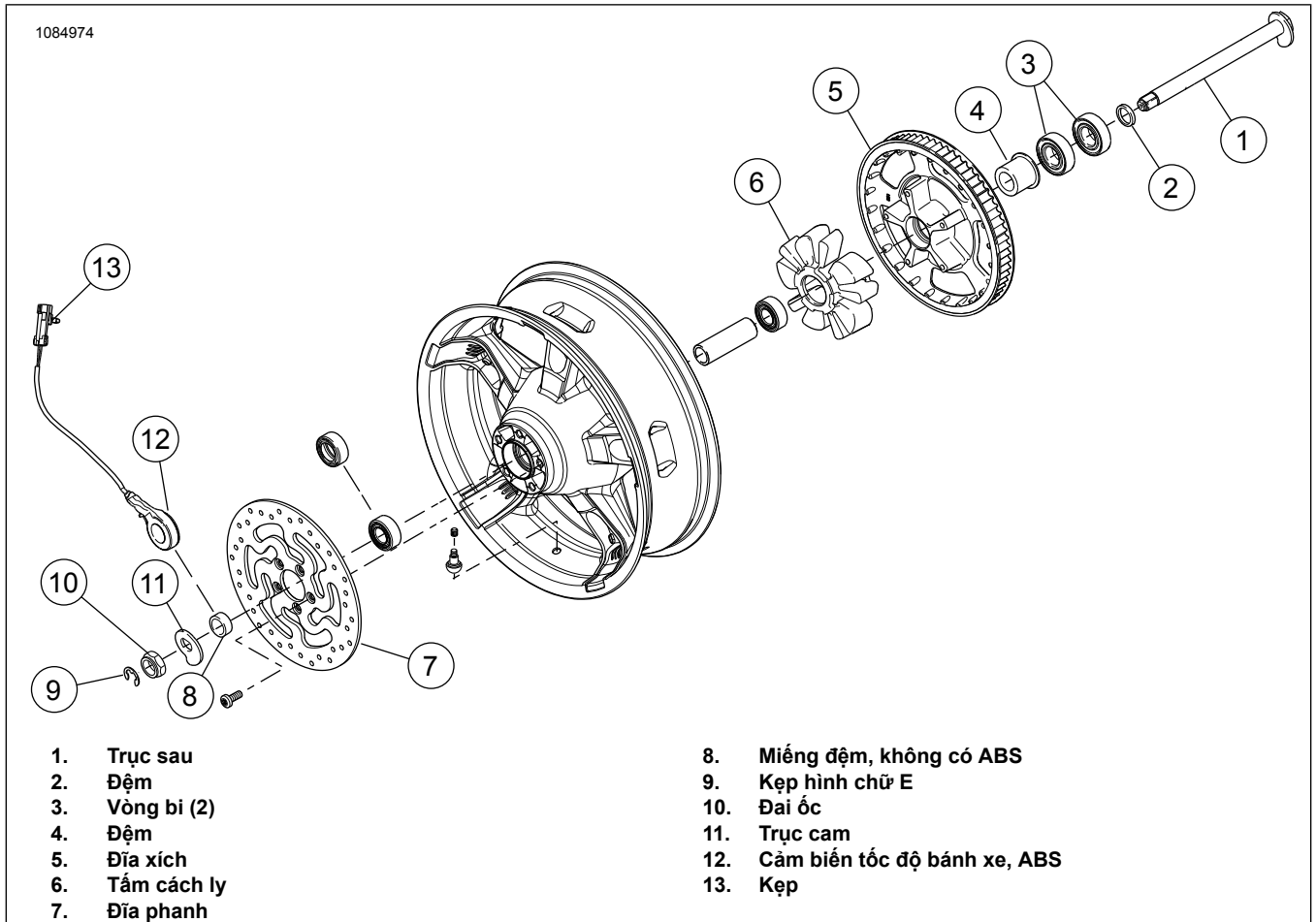
THÁO

1. Tháo rời cụm mâm trước đang dùng. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.
 - a. Hình 4 Nếu đường kính đĩa phanh trước không đúng 3,25 in., hãy tháo bỏ đĩa.
 - b. Giữ lại trục bánh xe, đai ốc trục bánh xe và vòng đệm mâm xe để lắp đặt bộ này.
2. Tháo vè trước. Xem hướng dẫn bảo dưỡng hoặc bảng hướng dẫn đi kèm theo vè xe **mới**.
3. Hình 5 Tháo rời cụm bánh sau đang dùng. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.
4. Tháo phụộc trước. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.



1. Đường kính

Hình 4. Đường kính lỗ gắn đĩa



Hình 5. Phụ tùng bánh sau để tái sử dụng

CHUẨN BỊ**THÔNG BÁO**

Không dùng lại đinh vít rô-to/đĩa phanh. Các đinh vít dùng lại này có thể gây ra tình trạng mất mô-men xoắn và hư hỏng cho các bộ phận phanh. (00319c)

Bánh trước**LƯU Ý**

- Trước tiên lắp vòng bi chính theo hướng dẫn bảo dưỡng thích hợp, dùng DỤNG CỤ THẢO/LẮP VÒNG BI MÂM XE.
- Bạn không cần dùng tới miếng chêm vòng bi có trong bộ lắp đặt và có thể bỏ đi.
- Phía bên trái mâm có Bộ Giao thông (DOT) đánh dấu đây là phía vòng bi chính.

1. Xem Bảng 3 và Bảng 4 . Lắp ráp các bộ phận trong bộ lắp mâm xe và đĩa phanh vào mâm xe theo bảng phụ tùng thích hợp. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.
2. Lắp lốp xe Lắp lốp xe trên bánh xe.

Bánh sau**LƯU Ý**

Không lắp miếng chêm vòng bi có sẵn trong bộ lắp đặt.

THÔNG BÁO

Không dùng lại đinh vít bắt bánh xích. Đinh vít bắt bánh xích dùng lại có thể khiến mô-men xoắn bị hao hụt và làm hỏng bánh xích và/hoặc cụm đai. (00480b)

Xem Hình 2 để biết các bộ phận cần thiết để chuẩn bị bánh sau mới .

LƯU Ý

- Trước tiên lắp vòng bi chính theo hướng dẫn bảo dưỡng thích hợp, dùng DỤNG CỤ THẢO/LẮP VÒNG BI MÂM XE.
- Phía bên phải của bánh sau có rôto phanh và là bên chịu lực chính.
- Bạn không cần dùng tới miếng chêm vòng bi có trong bộ lắp đặt và có thể bỏ đi.

1. Xem Bảng 6 và Bảng 7 . Lắp ráp các bộ phận trong bộ lắp mâm xe vào mâm xe theo bảng phụ tùng thích hợp. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.
2. Lắp lốp xe Lắp lốp xe trên bánh xe. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.

Lắp lốp xe**LƯU Ý**

Nếu xe được trang bị thân xu páp TPMS đang sử dụng TPMS . Khi lắp đặt, thân xu páp hướng về phần cao của xe. Nếu xe

không được trang bị TPMS, hãy lắp đặt thân van kéo qua (40999-87) có sẵn trong bộ lắp đặt. Loại bỏ tất cả thân van khác.

1. Xem Hình 1 và Hình 2. Lắp đặt thân xu páp ngăn (L,H) trên bánh trước và bánh sau. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.

LƯU Ý

- Chỉ lắp lốp xe bắt buộc (đã mua riêng).
 - Nếu bánh xe có dán chấm vàng trên vành xe, định hướng lốp xe sao cho chấm trắng trên bánh xe đối diện với miếng dán. Nếu bánh xe có dán chấm xanh trên vành xe, định hướng lốp xe sao cho chấm trắng trên bánh xe được căn chỉnh với miếng dán. Nếu không có nhãn dán chấm vành, hãy xem hướng dẫn bảo dưỡng.
 - Sử dụng cán bảo vệ bằng nhựa trên các công cụ lắp lốp và kẹp vành khi lắp lốp vào mâm xe đã sơn.
 - Khi lắp lốp xe, tự do sử dụng dầu bôi trơn lốp trên bánh xe và lốp xe.
2. Gắn lốp trước và lốp sau mới (mua riêng) vào bánh xe. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.
 - a. Lốp trước: 43100008
 - b. Lốp sau: 43200045
 3. Lắp đặt đĩa phanh trước trên bánh xe bằng bộ chi tiết phần cứng mới. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.
 4. Lắp đặt đĩa phanh phía sau và bánh xích trên bánh xe bằng bộ chi tiết phần cứng mới. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.

Cụm phuộc trước

1. Hình 6 Lắp đặt phuộc vào ống phuộc (HD-41177) như sau:
 - a. Kẹp cuối công cụ (1) trong bàn kẹp ở vị trí nằm ngang.
 - b. Hình 3 Với bu lông phuộc (A) hướng lên trên, kẹp ống phuộc (9), giữa các miếng đệm cao su ở phía bên trong của dụng cụ. Siết chặt núm cho đến khi ống phuộc được cố định.

LƯU Ý

Lưu ý rằng bu-lông phuộc đang dưới áp lực của lò xo, đảm bảo dính chặt bu lông khi đường ren cuối cùng được xoay.

▲ CẢNH BÁO

Đeo kính an toàn hoặc kính bảo hộ khi bảo dưỡng cụm chi tiết phuộc. Không tháo nắp chụp ống thanh trượt khi chưa nói lỏng lò xo tải trước, nếu không, nắp chụp và lò xo có thể bắn ra, gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. (00297a)

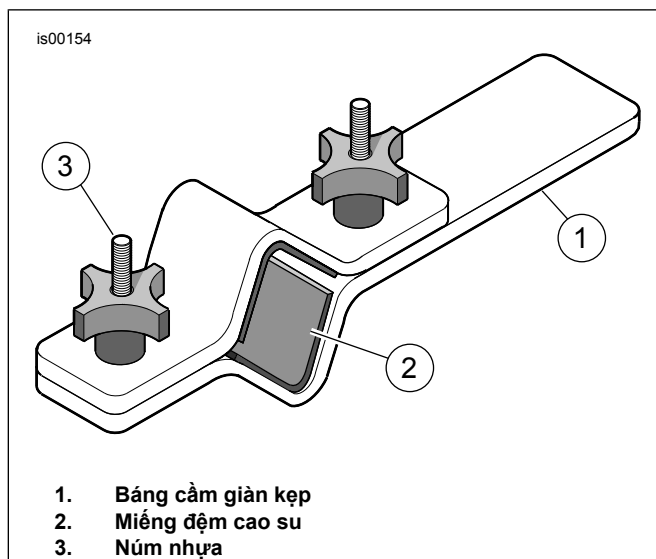
2. Từ từ tháo bu lông phuộc và gioăng chữ O (1) khỏi ống phuộc. Thải bỏ gioăng chữ O.

3. Tháo kẹp lò xo (F), vòng đệm phẳng (H) và lò xo (2) khỏi ống phuộc.
4. Tháo cụm phuộc khỏi ngăn giữ phuộc.
5. Lật ngược phuộc trên máng thoát nước để ráo dầu.
6. Để có kết quả tốt nhất, từ từ đẩy ống phuộc và thanh trượt phuộc (G) ít nhất 10 lần.
7. Lắp đặt lò xo phuộc và kẹp lò xo trở lại vào ống phuộc.
8. Đặt một giẻ lau trên sàn nhà. Loại bỏ vít và máy giặt đồng.
9. Đặt cụm phuộc lộn ngược.
10. Nhấn vào cuối cổ lò xo bằng giẻ lau.
11. Nén lò xo.
12. Tháo vít (7) bằng gioăng đồng (6) từ đầu dưới của thanh trượt phuộc.
13. Sử dụng cờ lê khí động học để có kết quả tốt nhất.
14. Giữ lại kẹp lò xo và vòng đệm phẳng để sử dụng sau.
15. Tháo và bỏ lò xo phuộc.
16. Đẩy ống giảm chấn (8) và lò xo bật nảy (5) ra khỏi ống phuộc bằng cách chèn một thanh đường kính nhỏ thông qua lỗ mở ở dưới cùng của ống. Tháo bỏ ống giảm chấn và lò xo bật nảy.
17. Sử dụng công cụ chọn, tháo kẹp giữ (C) giữa thanh trượt phuộc và ống phuộc. Không mở rộng hoặc căng kẹp giữ để tháo khỏi ống phuộc nếu không kẹp có thể bị hỏng.

LƯU Ý

Để vượt qua bất kỳ lực cản nào, hãy sử dụng ống phuộc làm búa trượt: Đẩy ống phuộc vào thanh trượt phuộc, sau đó kéo nó ra ngoài bằng một lực vừa phải. Lắp lại thứ tự này cho đến khi ống phuộc tách ra khỏi thanh trượt phuộc.

18. Tháo ống phuộc ra khỏi thanh trượt phuộc.
19. Trượt phốt dầu phuộc (4), phốt đệm (D) và bạc lót thanh trượt (E) ra khỏi đầu ống phuộc. Tháo phốt dầu phuộc.
20. Tháo khóa dầu (3) từ cuối ống phuộc (9) hoặc bên trong thanh trượt phuộc. Tháo khóa dầu và ống phuộc.



Hình 6. Giá kẹp Phụộc (HD-41177)

CỤM PHỤỘC

THÔNG BÁO

Chú ý thận trọng để tránh làm xước hoặc làm mẻ ống phụộc. Ống bị hư hỏng có thể dẫn đến tình trạng rò rỉ dầu phụộc sau khi lắp. (00421b)

LƯU Ý

Kiểm tra phụ tùng để kiểm tra độ mòn hoặc hư hỏng. Thay thế hoặc sửa chữa nếu cần thiết.

- Hình 3 Đảm bảo xéc măng pit-tông được lắp đặt trên ống giảm chấn với lớp cắt xuống.
- Đặt lò xo bật nảy mới (5) trên ống giảm chấn mới từ bộ (8).
- Chèn ống giảm chấn vào ống phụộc mới (9).
- Chèn lò xo mới (2) và kẹp lò xo (F) vào ống phụộc, với phần cuộn dây dày hướng về phía ống giảm chấn.
- Đẩy đáy ống giảm chấn thông qua lỗ mở ở cuối ống phụộc.
- Đặt khóa dầu mới (3) lên cuối ống giảm chấn.
- Tra keo khóa ren vào vít mới (7).
Vật tư tiêu hao: KEO LÀM KÍN REN LOCTITE 565 (99818-97)
- Cố định ống phụộc và ống giảm chấn trong thanh trượt phụộc (G).
- Cố định cụm phụộc tại chỗ bằng cách nén lò xo.
- Lắp đặt vít (7) bằng gioăng đồng mới (6) từ bộ dụng cụ.
- Siết vít.
Mô-men: $45 \pm 5 \text{ N}\cdot\text{m}$ ($33 \pm 4 \text{ ft}\cdot\text{lbs}$)
- Sơn Đường kính trong (ID) và Đường kính ngoài (OD) của bạc lót thanh trượt (E) bằng dầu phụộc sạch.

- Trượt bạc lót thanh trượt dọc xuống ống phụộc (6) (một trong hai hướng).
- Trượt phốt đệm (D) xuống ống phụộc cho đến khi nó chạm bạc lót thanh trượt (một trong hai hướng).
- Sơn ID của phốt dầu phụộc mới (4) bằng dầu phụộc sạch.
- Sơn OD của phốt dầu phụộc bằng Phốt Bôi trơn Harley-Davidson.
- Với mặt chữ bên phải hướng lên, trượt phốt dầu phụộc xuống ống phụộc cho đến khi nó chạm miếng đệm phốt.
- Hình 7 Lấy dụng cụ Phốt/Ống lót Phụộc (HD-45305) và tiến hành như sau:

- Trượt bộ lắp phốt phụộc xuống ống phụộc cho đến khi nó chạm phốt dầu phụộc.
- Hình 7 Sử dụng công cụ như một cái búa trượt, kéo phốt dầu phụộc (với miếng đệm bịt kín và ống lót dẫn) xuống ống phụộc cho đến khi có thể nhìn thấy kẹp giữ trong thanh trượt phụộc đường kính trong.
- Hình 3 Trượt kẹp giữ (C) xuống ống phụộc cho đến khi nó chạm phốt dầu phụộc.
- Lắp đặt kẹp giữ trong măng sông thanh trượt phụộc.
- Không mở rộng hoặc căng kẹp giữ để lắp đặt trên ống phụộc nếu không kẹp có thể bị hỏng.

- Tháo kẹp lò xo và lò xo phụộc.

▲ CẢNH BÁO

Lượng dầu phụộc không chính xác có thể gây ảnh hưởng xấu đến khả năng xử lý cũng như mất khả năng kiểm soát xe, dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. (00298a)

- Lắp vào ống phụộc như sau:

- Dùng ống phụộc nén, đổ Dầu phụộc loại E Harley-Davidson loại vào ống phụộc gần phía trên.
- Bơm ống phụộc mười lần để loại bỏ không khí khỏi hệ thống.

- Điều chỉnh mức dầu phụộc, để ở mức 91 mm (3.58 in) từ trên cùng của ống phụộc trong điều kiện ống phụộc được nén và lò xo phụộc, kẹp lò xo và vòng đệm phẳng đã được tháo ra. Tiến hành như sau:

- Hình 8 Lấy đồng hồ đo mức dầu phụộc trước (HD-59000B).
- Nói lỏng vít tai hồng trên vòng kim loại.
- Di chuyển nó lên hoặc xuống cần cho đến khi đáy vòng cách đáy cần 91 mm (3,58 in).
- Siết chặt vít tai hồng.

- e. Đẩy pít-tông vào hết xi lanh.
- f. Hình 3 Chèn thanh giảm chấn vào đầu ống phuộc cho đến khi vòng kim loại nằm phẳng trên đầu ống phuộc.
- g. Kéo pít-tông để tháo phớt dầu phuộc khỏi ống phuộc.
- h. Quan sát dầu phuộc qua ống trong suốt để đảm bảo rằng dầu đang được rút ra từ phuộc.
- i. Tháo thanh giảm chấn khỏi ống phuộc.
- j. Đẩy pít-tông vào xi lanh để đẩy dầu thừa vào bình chứa phù hợp.
- k. Nếu cần thiết, lặp lại các Bước 21(e) đến 21(j). Mức độ chính xác khi không có dầu phuộc được rút ra qua ống trong suốt.

22. Lắp lò xo phuộc vào ống phuộc với đầu dày ở dưới.

LƯU Ý

Đảm bảo rằng lò xo phuộc được lắp với phần dày của cuộn dây xuống phía dưới.

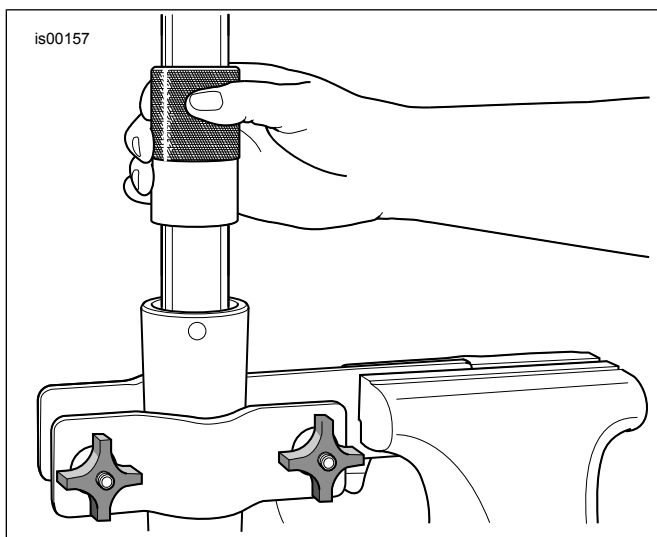
23. Lắp vòng đệm phẳng (H) trên đỉnh lò xo.

24. Lắp kẹp lò xo (F) trên vòng đệm.

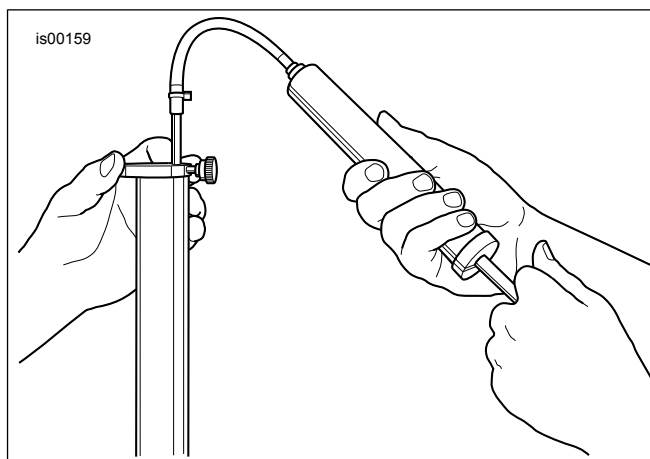
25. Lắp gioăng chữ O mới (1) vào bu lông phuộc (A).

26. Lắp bu lông ống phuộc. Siết chặt.

Mô-men: 55 ± 25 N·m (41 ± 18 ft-lbs)



Hình 7. Lắp đặt Phớt dầu Phuộc



Hình 8. Tháo dầu phuộc thừa (HD-59000B)

LẮP ĐẶT

1. Lắp đặt Phuộc trước. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.

LƯU Ý

QUAN TRỌNG: Phải nháy lại ABS.

2. Hệ thống re-flash sử dụng DT II.

Dụng cụ đặc biệt: KỸ THUẬT VIÊN KỸ THUẬT SỐ II (HD-48650)

a. Chọn Biểu tượng REFLASH

b. Làm theo lời nhắc trên màn hình.

3. Lắp đặt vè trước mới. Xem tờ hướng dẫn lắp đặt đi kèm với vè trước.

4. Lắp đặt bánh trước (1), đệm bánh xe đã tháo trước đó, trục bánh xe gốc và đai ốc trục bánh xe gốc. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.

5. Lắp mâm sau (1), trục bánh xe có sẵn và vòng đệm có sẵn. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.

⚠ CẢNH BÁO

Sau khi sửa chữa hệ thống phanh, hãy kiểm thử phanh ở tốc độ thấp. Nếu phanh không hoạt động bình thường, thì việc kiểm thử ở tốc độ cao có thể gây mất khả năng kiểm soát xe, dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. (00289a)

⚠ CẢNH BÁO

Mỗi khi lắp bánh xe và trước khi di chuyển mô tô, hãy bơm phanh để tạo áp suất trong hệ thống phanh. Áp suất không đủ có thể gây ảnh hưởng xấu đến hiệu suất phanh, từ đó có khả năng dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. (00284a)

6. Bơm phanh để tạo áp lực hệ thống.

HOÀN THÀNH

1. Đi thử xe để đảm bảo hành trình phuộc và độ bật nảy.

BẢO TRÌ

LƯU Ý

Mâm xe phải được bảo trì thường xuyên để giữ vẻ bóng sáng ban đầu.

1. Lau sạch bề mặt bánh xe bị bám bẩn bằng Wheel & Tire Cleaner. Sơn bằng chổi cọ và Mâm xe Harley®.
2. Lau kỹ mâm xe bằng chất vệ sinh mâm xe chất lượng tốt, như Bình xịt vệ sinh mâm & lốp.
3. Sau khi vệ sinh và đánh bóng, lấy kem phủ bảo vệ chất lượng tốt (như Kem tăng bóng bảo vệ sơn (Glaze Poly Sealant)) để phủ kín lớp ngoài.